TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn L** – Sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 0380960303xx; Cấp ngày: 02/11/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Chị **Lương Thị N** – Sinh năm 19914

Địa chỉ: Bản Pù Quăn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 0381910078xx; Cấp ngày: 11/02/2022; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Văn L, sinh năm 1996 và chị Lương Thị N, sinh năm 1991.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Triệu Văn L và chị Lương Thị N thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2023 ngày 18/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là: Triệu Minh H, sinh ngày 07/6/2016, cháu Triệu Quang H, sinh ngày 02/12/2017 và cháu Triệu Quang H1, sinh ngày 20/8/2023, hiện tại các cháu đang ở với bố và mẹ, các cháu đang phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Triệu Minh H và cháu Triệu Quang H có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố, cháu Triệu Quang H1 chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Anh Triệu Văn L và chị Lương Thị N tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, đó là: Giao các cháu Triệu Minh H, sinh ngày 07/6/2016, cháu Triệu Quang H, sinh ngày 02/12/2017 cho anh Triệu Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Triệu Quang H1, sinh ngày 20/8/2023 cho chị Lương Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Văn L và chị Lương Thị N đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Anh Triệu Văn L và chị Lương Thị N đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Triệu Văn L và chị Lương Thị N đều có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Triệu Văn L tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận anh Triệu Văn L đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007283 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Anh Triệu Văn L được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng